HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10 /2019/NQ-HĐND	*Quảng Nam, ngày 03 tháng 10 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi phục vụ các kỳ thi trong ngành giáo dục và đào tạo; chính sách hỗ trợ tổ chức ôn tập đối với học sinh người dân tộc thiểu số tham dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của liên Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Xét Tờ trình số 5367/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Quy định mức chi phục vụ các kỳ thi trong ngành giáo dục và đào tạo; chính sách tổ chức ôn tập cho học sinh người dân tộc thiểu số tham dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 89/BC-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mức chi phục vụ các kỳ thi trong ngành giáo dục và đào tạo

1. Các kỳ thi theo quy định trung ương

a) Phạm vi điều chỉnh: Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 trung học phổ thông, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường: trung học phổ thông chuyên, phổ thông dân tộc nội trú tỉnh.

b) Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT và các văn bản liên quan khác tại các kỳ thi nêu ở điểm a khoản 1 Điều này.

c) Nội dung chi và mức chi: Theo phụ lục số 01.

2. Các kỳ thi chuyên môn khác của cấp tỉnh, cấp huyện

a) Phạm vi điều chỉnh: Các kỳ thi chuyên môn khác của cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT và các văn bản liên quan khác tại các kỳ thi nêu ở điểm a khoản 2 Điều này.

c) Nội dung chi và mức chi: Theo phụ lục số 02.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ tổ chức ôn tập đối với học sinh người dân tộc thiểu số tham dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định chính sách hỗ trợ tổ chức ôn tập đối với học sinh người dân tộc thiểu số tham dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia tại các trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia giảng dạy, nhân viên cấp dưỡng và học sinh người dân tộc thiểu số đang học lớp 12 tại các trường nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Nội dung và mức chi

a) Hỗ trợ học sinh là người dân tộc thiểu số: Tiền ăn: 80% mức lương cơ sở/học sinh/tháng; Tiền ở: 10% mức lương cơ sở/học sinh/tháng (chỉ áp dụng đối với học sinh không được bố trí ở ký túc xá).

b) Hỗ trợ giáo viên: 100.000 đồng/tiết; tổng số tiết dạy trong 1 tuần/lớp được hỗ trợ: 31 tiết.

c) Hỗ trợ cán bộ quản lý: 100.000 đồng/tiết; số tiết trong 1 tuần: 4 tiết.

d) Hỗ trợ nhân viên cấp dưỡng (không áp dụng đối với nhân viên cấp dưỡng các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, huyện): 200% mức lương cơ sở/người/tháng (định mức tối thiểu 35 học sinh/01 nhân viên cấp dưỡng, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm 01 nhân viên).

4. Thời gian thực hiện: 01 tháng/năm, kể từ sau khi hoàn thành chương trình năm học đến trước thời điểm diễn ra kỳ thi THPT quốc gia.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 03 tháng 10 năm 2019./.

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND tỉnh;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBTVQH;
- Ban TVTU, TT HĐND;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, tp;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH (Hương).

Gửi qua trục văn bản liên thông

CHỦ TỊCH

Ký bởi: Hội đồng Nhân dân tỉnh
Email: vphdnd@quangnam.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Nam
Ngày ký: 15.10.2019 16:38:56 +07:00

Phan Việt Cường